

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Thực tập công nghệ CNC - 1102142

Mã lớp học phần: 110214201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy:

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn An Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1610040039	Phan Hoàng	Cánh	07/01/1997	<u>Cánh</u>	1	9	Chức	C18CK
2	1610040019	Mai Trung	Chánh	10/05/1997	<u>Mai</u>	1	9	Chức	C18CK
3	1610040002	Thới Thiện	Chánh	30/7/1997	<u>Thới</u>	1	9	Chức	C18CK
4	1610040042	Nguyễn Minh	Chiến	04/01/1998	<u>Minh</u>	1	9	Chức	C18CK
5	1610040041	Đặng Phước	Cường	17/10/1996	<u>Phước</u>	1	9	Chức	C18CK
6	1610040001	Phan Nhật	Huy	20/01/1998	<u>Phan</u>	1	9	Chức	C18CK
7	1610040015	Huỳnh Tấn	Lộc	17/09/1998	<u>Tấn</u>	1	9	Chức	C18CK
8	1610040040	Trần Thanh	Phong	02/12/1998	<u>Phong</u>	1	9	Chức	C18CK
9	1610040044	Nguyễn Huỳnh	Sơn	08/06/1998	<u>Sơn</u>	1	9	Chức	C18CK
10	1610040038	Phan Văn	Tài	30/7/1998	<u>Phan</u>	1	9	Chức	C18CK
11	1610040031	Mã Công	Thành	16/09/1998	<u>Mã</u>	1	9	Chức	C18CK
12	1610040037	Quách Trọng	Tiếp	02/01/1998	<u>Trọng</u>	1	9	Chức	C18CK
13	1610040010	Nguyễn Hoàng	Vũ	14/12/1997	<u>Hoàng</u>	1	9	Chức	C18CK
14	1610040035	Võ Trường	Vũ	08/08/1998					C18CK

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: 19 / 13Số sinh viên đạt/không đạt: 14/13 / 01Tỷ lệ đạt: 92,00 %Ngày 12 tháng 9 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Thực tập công nghệ CNC - 1102142

Mã lớp học phần: 110214201

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy:

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn An Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký			TB	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1610040039	Phan Hoàng Cảnh	07/01/1997	<u>Cảnh</u>			9	Chín	C18CK	
2	1610040019	Mai Trung Chánh	10/05/1997	<u>Mai</u>			9	Chín	C18CK	
3	1610040002	Thới Thiện Chánh	30/7/1997	<u>chánh</u>			9	Chín	C18CK	
4	1610040042	Nguyễn Minh Chiến	04/01/1998	<u>Chiến</u>			9	Chín	C18CK	
5	1610040041	Đặng Phước Cường	17/10/1996	<u>Cu</u>			9	Chín	C18CK	
6	1610040001	Phan Nhật Huy	20/01/1998	<u>Huy</u>			9	Chín	C18CK	
7	1610040015	Huỳnh Tấn Lộc	17/09/1998	<u>Lộc</u>			9	Chín	C18CK	
8	1610040040	Trần Thanh Phong	02/12/1998	<u>Phong</u>			9	Chín	C18CK	
9	1610040044	Nguyễn Huỳnh Sơn	08/06/1998	<u>Sơn</u>			9	Chín	C18CK	
10	1610040038	Phan Văn Tài	30/7/1998	<u>Tài</u>			9	Chín	C18CK	
11	1610040031	Mã Công Thành	16/09/1998	<u>Thành</u>			9	Chín	C18CK	
12	1610040037	Quách Trọng Tiếp	02/01/1998	<u>Tiếp</u>			9	Chín	C18CK	
13	1610040010	Nguyễn Hoàng Vũ	14/12/1997	<u>Vũ</u>			9	Chín	C18CK	
14	1610040035	Võ Trường Vũ	08/08/1998	<u>Vũ</u>			9	Chín	C18CK	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 14 vắng thi: 01 . Số bài thi: 13 / 13 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 13 / 1

Tỷ lệ đạt: 92 , %

Ngày 19 tháng 9 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Đức Thành

Ngày 14 tháng 08 năm 18

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn An